



**NAIL MANUFACTURERS COUNCIL  
OF THE  
PROFESSIONAL BEAUTY ASSOCIATION**

**Nhân Viên Làm Móng Tay:  
An Toàn Sức Khỏe, Nhiều Kiến Lam Việc, Lương Bằng, và Nhân Khẩu**

**Giới thiệu**

Thậm mỹ hiện đang là một ngành rất sôi nổi trong nền kinh tế Mỹ. Doanh thu hàng năm của các thậm mỹ viên đạt xấp xỉ \$60 tỷ Mỹ kim, gấp năm lần so với doanh thu từ các rạp chiếu phim, và tuyển dụng tới 1.6 triệu chuyên viên. Thước đo cho thấy số lượng chuyên viên thậm mỹ hiện nay còn nhiều hơn số lượng giáo viên hay luật sư. Các thậm mỹ viên làm móng tay chiếm \$6 tỷ Mỹ kim và tuyển dụng tới 155,000 chuyên viên.

Ngành thậm mỹ tạo ra khẩu hiệu cô mới, bao gồm những cô mới cho các hiệu mỹ phẩm, bán lẻ trang sức, quần áo, và các dịch vụ khác. Ngành thậm mỹ cũng tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới, bao gồm cả việc làm bán thời gian và toàn thời gian. Do nhu cầu ngày càng tăng, nhiều người mới tìm kiếm cơ hội việc làm trong ngành thậm mỹ. Đây là một ngành rất tiềm năng và thu hút với gia đình do các hiệu mỹ phẩm chuyên nghiệp và bán thời gian, đang sắp xếp công việc và thời gian riêng. Nhiều người mới tìm kiếm việc bán thời gian. Những người khác thì lại làm việc nhiều hơn một toàn thời gian để tăng lợi nhuận.

So với các ngành dịch vụ khác và với nỗi lo ngại về việc mất việc, thì nhân viên thậm mỹ bao gồm cả việc làm móng tay, nếu được trả mức lương tổng cộng, hoặc ngay cả còn cao hơn hẳn so với các ngành dịch vụ khác và phần lớn lương của họ được trả bằng tiền mặt. Rất nhiều nhân viên làm móng tay (70%) nếu làm riêng và làm chủ một cơ sở kinh doanh quy mô nhỏ. Trên thực tế, trong số danh sách 4,000 ngành nghề liệt kê trong các trang vàng, thì ngành thậm mỹ đứng thứ 7.<sup>1</sup>

Hàng thập kỷ qua, sự xuất hiện của hàng trăm nghìn nhân viên làm móng tay, cho thấy rõ ràng rằng ngành móng tay là một môi trường an toàn lao động năng nổ theo.

---

<sup>1</sup> "Tìm Kiếm Sắc Đẹp Ở Những Nơi Các Trang Vàng" (Search for Beauty Takes Americans to Yellow Pages), Hiệp Hội Truyền Thông Tích Hợp Trang Vàng (Yellow Pages Integrated Media Association), ngày 24 tháng Hai, 2004.

Rất đa dạng phức tạp những rủi ro của ngành này thông qua công tác giáo dục, phổ biến cách hành nghề an toàn, và có một hệ thống thông tin đầy đủ.

Hiệp Hội Các Nhà Sản Xuất Móng Tay (NMC) là tổ chức nhà xuất quan trọng của ngành làm móng tay và trong thời gian gần đây người biểu quyết cho nhiều kiến về an toàn và sức khỏe làm việc của nhân viên, kể cả vấn đề giáo dục, tiếp ngoài, và thời thi hiệu quả hơn các quy chế và luật hiện hành từ chính quyền nhà phòng và tiểu bang.<sup>2</sup>

### **Thành phần trong các sản phẩm làm móng**

Thành phần độc hại sử dụng trong các sản phẩm làm móng hiện an toàn trong nhiều kiến sử dụng thông thường và mỗi tiếp xúc hợp lý theo quy định của Cơ Quan Nhiều Hạnh An Toàn Nghề Nghiệp và Sức Khỏe (Occupational Safety and Health Administration, hay OSHA) và Cơ Quan Thực Dược Phẩm (Food and Drug Administration, hay FDA) Hoa Kỳ.

Ba thành phần độc hại nổi ra ngoài luận nhiều nhất trong các sản phẩm làm móng là dibutyl-phthalate (DBP), toluene, và formaldehyde.

Những quan tâm về ba loại thành phần này xuất phát từ nguy cơ tiếp xúc qua mỗi thông thấy trong môi trường nghề nghiệp hoặc số lượng lớn và thường xuyên, vì hàm lượng của những thành phần này ở nơi này cao hơn so với ở thẩm mỹ viên làm móng. Trong các thẩm mỹ viên làm móng, mức độ tiếp xúc với những thành phần này là rất thấp, do chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong công thức và độc hại sử dụng với số lượng rất ít, chúng lại độc hại trong các chai nhỏ có nắp này nhỏ độc hại kín thông xuyên. Chỉ cần một chai là đủ để ảnh hưởng tới 36-60 bóng móng.

Với số lượng khiếm tốn nội chúng ngay nhiên khi này hơn ba môi năm thành lập OSHA mà không hề có một khiêu nại gì từ phía OSHA, hoặc từ phía bất kỳ một cơ quan có thẩm quyền nào trong số năm môi tiểu bang về việc NMC này vì phẩm tiêu chuẩn OSHA về mức độ tiếp xúc an toàn nói với ba chất thành phần này.

DBP, là chất tạo mềm độc hại sử dụng để làm mềm các sản phẩm bóng móng, trong hai năm qua, đã bị các thông hiệu hàng đầu **ngừng sử dụng**, nội kết quả của Bản Số Mới Thời Bấy về Hướng Dẫn Sử Dụng Mỹ Phẩm, độc hại EU thông qua năm 2003, và độc hại sản xuất để sản xuất 1200 thành phần, trong đó có cả DBP. Về cơ bản, để tạo ra một công thức độc hại sử dụng toàn cầu, các nhà sản xuất phải loại

---

<sup>2</sup> NMC, độc hại sang lập cách này gần hai thập kỷ là một phần của Hiệp Hội Thẩm Mỹ Chuyên Nghiệp (Professional Beauty Association). Thành viên NMC bao gồm các nhà sản xuất sản phẩm chăm sóc móng chuyên nghiệp hàng đầu cho thẩm mỹ viên.



từ hơn 40 năm trước. Thế ra, FDA đã **chấm** sử dụng MMA trong các sản phẩm làm móng<sup>9</sup> trong những năm 1970 vì chất này rất khó tẩy ra, thông thường làm hỏng móng tới nhiều và gây dị ứng. Do sử dụng rộng trong ngành chăm sóc sắc đẹp, hơn 30 tiểu bang cũng đã ban hành lệnh **chấm** sử dụng MMA, và nếu với một vài tiểu bang thì sử dụng chất này bị coi là phạm pháp. Trước tác động của FDA và các tiểu bang, chất MMA **không còn nữa** sử dụng trong thẩm mỹ viện. Thay vào đó những nơi này chuyển sang một chất an toàn hơn là ethyl metacrylate (EMA)- cũng là một chất lỏng. Các chất acrylic của EMA có thể kết dính tốt hơn, nhưng thì dễ tẩy ra và không hai móng tới nhiều. Tuy nhiên, sử dụng EMA<sup>10</sup> không nên dùng lâu dài nên bỏ dị ứng. Vì vậy, các sản phẩm EMA phải ghi cảnh giác tránh tiếp xúc với da. Các chuyên viên móng tay nên **chỉ** dẫn về những nguy cơ này cũng nhờ cách phòng tránh chúng.<sup>11</sup> Nghiên cứu của Nhóm Chuyên Viên Thanh Phần Mỹ Phẩm (Cosmetic Ingredient Review, hay CIR) cho thấy các chất monomer lỏng của EMA an toàn cho chuyên viên sử dụng.<sup>12</sup>

Nhiệm vụ quan trọng là phải nhìn nhận lại khi sử dụng các thành phần này trong thẩm mỹ viện, tác hại **nguy hiểm** nhất với sức khỏe nhân viên **không phải** là ung thư hay những ảnh hưởng tới sinh sản, mà là do bị phơi nhiễm da, dị ứng hoặc kích thích nồng độ hợp.

#### **Biện pháp giảm thiểu: Giảm bụi, làm việc an toàn và thông gió**

Có thể đang giảm nguy cơ tiếp xúc trong thẩm mỹ viện làm móng bằng cách **giảm bụi** nhân viên, áp dụng các **biện pháp làm việc an toàn** và **thông gió**. Cũng nhờ các cơ quan khác, gần đây, trong một tập sách nhỏ có tiêu đề *Bảo Vệ Sức Khỏe của Nhân Viên Làm Móng Tay (Protecting the Health of Nail Salon Workers)*, Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (Environmental Protection Agency, hay EPA) Hoa Kỳ đã kết luận: việc chăm sóc móng có thể an toàn nếu sử dụng những các bước như bảo vệ [nhân viên].<sup>13</sup>

NMC, các công ty hội viên của NMC và những hiệp hội công nghiệp khác nhờ Hội Chuyên Viên Làm Móng Quốc Tế (International Nail Technicians Association, hay INTA), các cơ quan chính phủ và cơ quan khác đều khuyến khích, ủng hộ và tạo điều kiện **giảm bụi** và giảm bụi và liên quan tới sức khỏe và an toàn cho nhân viên thẩm mỹ viện. Các nhân viên thẩm mỹ viện có thể lấy thông tin về sức khỏe và an

---

<sup>9</sup> MMA vẫn còn được sử dụng trong nhiều sản phẩm khác ngoài ngành kỹ thuật chăm sóc móng.

<sup>10</sup> Phần lớn MMA hơn phần lớn EMA, vì vậy dễ thấm qua da và có khả năng gây dị ứng nhiều hơn.

<sup>11</sup> Xem ví dụ, “Kỹ thuật chăm sóc móng tiêu chuẩn của Milady,” (Milady’s Standard Nail Technology) Tài liệu lần thứ 5, Thompson/Delmar Learning 2007, Chồng, ISBN 1-4180-1651-2.

<sup>12</sup> Bản Trích Yếu Tóm Tắt CIR 2005, trang 99.

<sup>13</sup> Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (EPA), Bảo Vệ Sức Khỏe Nhân Viên Thẩm Mỹ Viện Chăm Sóc Móng (tháng 3, 2007), truy cập ở

<http://www.epa.gov/opptintr/dfe/pubs/projects/salon/nailsalonguide.pdf>

toàn qua các nhà sản phẩm,<sup>14</sup> tờ An Toàn Chất Liệu (Material Safety Data Sheet, hay MSDS),<sup>15</sup> hướng dẫn bắt buộc từ trường thẩm mỹ (gồm các sách giáo khoa chuyên ngành)<sup>16</sup>, các kỳ thi cấp chứng chỉ tiêu bang, qua công trình thông xuyên sau khi nộp cấp phép, các ấn phẩm chuyên ngành, tạp chí thông mail và ấn phẩm của các phòng liên bang và tiêu bang. NMC, cũng như các tổ chức khác, cũng có một mạng lưới cung cấp thông tin hữu ích về sức khỏe, an toàn và những vấn đề khác.<sup>17</sup> Ngoài ra, còn có các lớp học, ấn phẩm, tạp chí và những thông tin khác từ nhiều nguồn khác nhau như tiếng Anh, tiếng Việt và những ngôn ngữ khác.<sup>18</sup>

Chẳng hạn với **quy tắc thực hành** nền tảng, nhớ những sản phẩm và các trong các hộp nhỏ hoặc kín; rửa tay thông xuyên; và luôn mang quần áo bảo vệ nhân viên làm móng có thể bảo vệ da khỏi tiếp xúc quá mức. Ngoài ra, hơi có thể bảo vệ không khí hoá hấp bằng những biện pháp khai nền tảng, nhớ neo mặt nạ chống bụi và quan trọng hơn, phải **thông gió** tốt. Các quy tắc làm việc và quản lý kỹ thuật khuyến cáo phải để nhóc trên mạng lưới của NMC cũng như những nguồn thông tin nhóc để cấp trước nhóc.

### **Kinh tế học**

Những người hay phạm nạn thông trích dữ liệu của Phòng Thống Kế Lao Động Hoa Kỳ (Bureau of Labor Statistics, hay BLS) để minh họa mức thu nhập mà họ cho là thấp trong ngành thẩm mỹ viên, không trong thực tế nhân viên thẩm mỹ viên làm móng nhóc trả lương khá tốt so với những nghề khác trong ngành dịch vụ, và với những người có cùng kỹ năng và trình độ học vấn.<sup>19</sup>

Theo số liệu của BLS thì thu nhập trung bình hàng năm của tất cả những người làm trong ngành chăm sóc và dịch vụ cá nhân là \$22,180 Mỹ kim.<sup>20</sup> Mặc dù số liệu của phòng Thống Kế cho thấy thu nhập của các thẩm mỹ viên, gồm cả thời làm móng, gần bằng mức này<sup>21</sup>, tuy nhiên người ta thường cho rằng mức thu nhập này bỏ tính thiếu.

<sup>14</sup> Mọi hiệu thẩm mỹ viên hàng nào nếu ghi nhận với thông tin thành phần các chất, cũng hướng dẫn và cảnh giác khi sử dụng.

<sup>15</sup> Luật liên bang quy định nhà sản xuất phải dán bảng MSDS ở các thẩm mỹ viên.

<sup>16</sup> Xem ví dụ, "Cấu Trúc Móng và Hoá Học Sản Phẩm" (Nail Structure and Product Chemistry), Tài liệu lần thứ hai, Douglas Schoon, Thomson/Delmar Learning, ISBN 1-4018-6709-X; "Kỹ Thuật Chăm Sóc Móng Tiêu Chuẩn của Milady," *supra*, Ghi chú 11.

<sup>17</sup> Hầu hết ấn phẩm trên mạng lưới của NMC đã có hoặc sẽ sớm có bản tiếng Anh, Việt, Hàn và Tây Ba Nha. Xem <http://www.probeauty.org/about/committees/nmc/>

<sup>18</sup> Ví dụ, ấn phẩm EPA (Ghi chú 13, *supra*) nâng nhóc dịch sang tiếng Việt và Hàn.

<sup>19</sup> So sánh, ví dụ thu nhập của nhân viên nhà hàng, khách sạn, nội trợ trẻ người hoặc nhân viên gia đình và nhân viên vệ sinh nhà cửa và bán lẻ. Xem [http://www.bls.gov/oes/current/oes\\_nat.htm](http://www.bls.gov/oes/current/oes_nat.htm)

<sup>20</sup> *Id.*

<sup>21</sup> Theo Phòng Thống Kế Lao Động Hoa Kỳ (BLS), thu nhập trung bình hàng năm của nhân viên thẩm mỹ là \$23,640 và thời làm móng tay là \$20,400. Xem <http://www.bls.gov/oco/ocos169.htm>; <http://www.bls.gov/oes/current/oes395092.htm>

May thay, còn những số liệu chính xác hơn cho thấy thu nhập của thâm my ở Việt Nam vẫn thấp hơn so với các nước khác, trong đó có cả các nước có trình độ phát triển thấp. Nhiều quan trọng là, phong Thổng Kế thừa và phát triển những nghề<sup>22</sup> phát triển nhanh nhất.

Một bản nghiên cứu chuyên sâu dài 36 trang về ngành thâm my ở Việt Nam trên toàn quốc của nhà nghiên cứu Lawrence Rudner- Nhà Hóc Maryland xuất bản năm 2003.<sup>23</sup> Rudner giải thích một số khó khăn trong khi nghiên cứu các dữ liệu BLS và ghi nhận những khó khăn trong quá trình thu thập thông tin chính xác về thâm my ở Việt Nam chẳng hạn như “nhiều lao động hái ra tiền mà còn nhiều thu nhập không được báo cáo.” Ngoài ra, Rudner cho rằng BLS thu thập dữ liệu của hai tổ chức hình chung của thâm my ở Việt Nam do IRS xác định tính tổng giá trị khai thuế của các doanh nghiệp khác, có mã phân loại ngành SIC không chính xác, có thể không thu được Phụ Chương (Subchapter) S hay kinh doanh Kế Hoạch (Schedule) C và có thể không chia thâm my ở Việt Nam khác với các hàng tạp hóa.<sup>24</sup>

Theo dữ liệu thâm my của năm nay thì Rudner kết luận rằng thu nhập **trung bình** hàng năm của nhân viên trong thâm my ở Việt Nam khoảng \$48,700 cho chủ tiệm và khoảng \$36,300 cho nhân viên. Rudner báo cáo rằng mức lương trong ngành thâm my rất cao, **bình quân** thu nhập là \$40,640 cho chủ tiệm đến \$30,050 cho nhân viên.

### **Nhân khẩu**

Ngành làm móng là một công việc rất đa dạng. Khoảng 41% là người Việt, 39% là da trắng, 10% là Mỹ gốc Phi Châu, 7% gốc Tây Ban Nha (Hispanic), 2% Nhà Hán và 1% là những nước khác.<sup>25</sup>

Kể từ nay thu hút rất nhiều người Việt vào ngành làm móng trong suốt một số thập niên qua. Nhiều người Việt Nam và những người đến từ các quốc gia khác **chọn** nghề thâm my vì: (1) thu nhập tốt tổng cộng với các công việc khác; (2) tiền trả thưởng rất cao; (3) mức độ thất bại thấp ngay cả khi nền kinh tế suy yếu; (4) không đòi hỏi cao về vốn, học vấn hay trình độ ngoại ngữ; (5) thời gian làm việc ngắn chuyển và có khả năng nuôi nấng gia đình; (6) công việc rất thú vị, sáng tạo và mang tính nghệ thuật cao; (7) còn nhiều cơ hội tiếp xúc với khách hàng; (8) có thể làm việc với người thân và những người khác trong cùng công việc, cùng ngôn ngữ và cùng nền văn hóa (khác với nhiều ngành dịch vụ khác)<sup>26</sup>; và (9) có thể trở thành

<sup>22</sup> Xem <http://www.adin.org/lmi/usafast.htm>

<sup>23</sup> Tham khảo Rudner, Lawrence M., Yêu Cầu Công Việc Trong Ngành Thâm My 2003, Ngày 17 Tháng Năm, 2003.

<sup>24</sup> Để biết thêm những lời bình luận của thống kê BLS về thời gian làm móng tay, xem Postrel, Virginia, “Cách Chúng Ta Sống,” (The Way We Live) Thời Báo New York, Số 6, trang 16, Ngày 22 Tháng Hai, 2004.

<sup>25</sup> Tạp Chí Móng, Móng năm 2006-2007 Cuốn Sách Lớn, trang 36.

<sup>26</sup> Ở nhiều ngành dịch vụ khác, người di dân làm việc cho người bản xứ

chủ doanh nghiệp nhỏ và tự làm việc cho mình. Đây là những năng lực rất mạnh mẽ. Hầu hết mọi người đều thấy rất hạnh phúc và an toàn với ngành nghề mình chọn.

Về nhân khẩu giới tính, nhìn chung chủ yếu là phụ nữ làm trong ngành làm móng. Tuy nhiên, trong cộng đồng người Việt, có khoảng 30% chuyên viên móng tay là nam giới. Trong số nhiều người làm việc cho chính doanh nghiệp của họ.<sup>27</sup>

Khoảng 70 phần trăm chuyên viên móng tay có cửa hàng riêng đôi khi đăng tham mỹ viện hoặc sở hữu một doanh nghiệp “thưa nhà riêng”, tức là chuyên viên móng tay thuê một không gian trong tiệm và tự quản lý doanh nghiệp nhỏ của riêng mình trong tiệm đó.<sup>28</sup> Nhiều chủ tham mỹ viện người Việt Nam là người nông dân công nông, và một số trong số họ tự mình hoạt động kinh doanh và trở thành nhà sản xuất hay nhà phân phối sản phẩm làm móng theo hình thức bán sỉ. Trên thực tế chính các nhà cung cấp sản phẩm người Việt Nam đã đáp ứng nhu cầu của 83% thẩm mỹ viện làm móng do người Việt làm chủ.<sup>29</sup>

Theo báo cáo về số lương giờ làm việc của nhân viên làm móng (tốt cả các sắc tộc), thì một tuần họ làm việc ở mức độ trung bình, vì nhiều quan trọng là thời gian làm việc của họ phải yên chuyên. Theo đó 20% làm việc dưới 20 giờ một tuần; 29% làm việc từ 21-35 giờ và 24% làm việc từ 36-40 giờ. Nói với những tuần làm việc hơn 40 giờ thì có 8% làm việc 41-45 giờ và 19% cho biết họ làm việc hơn 45 giờ.<sup>30</sup> Nói với những người muốn làm việc theo một giờ thời gian dài như thế thì, do họ, giống như những chủ doanh nghiệp khác, có gắng muốn thêm lợi nhuận, muốn khai thác và tận dụng, do họ là người Việt Nam hoặc là người thuộc thế hệ di dân đầu tiên, và cũng có thể là họ do không quen làm việc theo một giờ một tuần sau ngày bên quốc gia họ. Họ làm việc theo ý riêng nên rất ghét mô Mỹ nên cho cả gia đình và cho chính họ.

### **Nhìn về tương lai**

Giống như hầu hết các ngành nghề kinh doanh khác, thẩm mỹ viện theo pháp luật của tiểu bang và nhà phòng ngừa quai. Sở hữu trại không ngừng của NMC luôn tập trung vào vấn đề về sức khỏe và an toàn trong các lớp giảng dạy thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu không ngừng về đào tạo và trong các kỳ thi cấp bằng của tiểu bang. NMC cũng là tổ chức kêu gọi thông xuyên kiểm tra và thực thi các quy chế cũng như bồi luật hiện hành, tăng năng suất và, tăng công quyền thi hành luật và cấp phép. Nội dung tay

<sup>27</sup> “Nghiên Cứu Nhà Đầu Tiên về Ngành Thẩm Mỹ Móng Việt Nam,” (First Study of Vietnamese Nail Salon Industry) Tạp Chí Móng Trang. 78 (Tháng Ba Năm 2007).

<sup>28</sup> Móng Cuốn Sách Lớn, *supra*, Ghi chú 25, trang 37.

<sup>29</sup> Nghiên Cứu Nhà Đầu Tiên, *supra* Ghi chú 27, trang 86.

<sup>30</sup> Tạp Chí Chuyên Ngành Móng, Cuốn Sách Vàng Năm 2006, trang 18.

ñeán coãng ñoàng ngöôï Viet Nam vaø caïc coãng ñoàng di ðaøn khai, chieám hôn 50% ngành lam möng, laø vai troø quan troøng cho söï toån tai cuøa ngành nay. Raát nhieäu coãng ty thanh vieãn NMC môùi caïc chuyeãn vieãn lam möng tay ngöôï Viet Nam ñeãn ñeãn huan luyeãn vaø ñaøo taøo caïc thãm myï vieãn Viet Nam cuøng nhö giuùp thaøu duøng ñoà nguõ nhân vieãn traø löi ñeãn thoãï goïi vaø mieãn phí.

Roõ rang laø vaãn còn nhieäu ñieäu cần vaø phaïi lam theãn, tuy nhieãn NMC nghó rằng ngành lam möng cuøng còn nhieäu ñieäu ñaøng ñeãn töï haø, trong ñoø bao goàm caï yeäu toá an toaøn lao ñoàng ðaï haïn cho caïc nhân vieãn maø ngành ñaø ñaët ñöôïc.